

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2832/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Khung kiến trúc số, Khung kiến trúc dữ liệu,
Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phiên bản 1.1**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Chuyển đổi số ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Nghị định số 331/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin;

Căn cứ Quyết định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ban hành Quy định về Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (phiên bản 1.0);

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0);

Căn cứ Quyết định số 4221/QĐ-BVHTTDL ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Chiến lược dữ liệu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Khung kiến trúc số, Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phiên bản 1.1 (sau đây gọi chung là Bộ tài liệu khung kiến trúc), cụ thể bao gồm:

1. Khung kiến trúc số của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phiên bản 1.1.
2. Khung kiến trúc dữ liệu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phiên bản 1.1.
3. Khung quản trị, quản lý dữ liệu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phiên bản 1.1.
4. Từ điển dữ liệu dùng chung của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phiên bản 1.1.
5. Quy chế quản trị kiến trúc và quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Bộ tài liệu khung kiến trúc là căn cứ bắt buộc áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ; chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành, đơn vị sử dụng, tư vấn và các bên tham gia đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, xây dựng, nâng cấp, vận hành hoặc khai thác thành phần số thuộc phạm vi Bộ tài liệu khung kiến trúc. Việc xây dựng, thẩm định, quyết định dự án, nhiệm vụ, mua sắm, thuê dịch vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước phải tuân thủ Bộ tài liệu khung kiến trúc theo Điều 37 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chỉ được đầu tư khi có trong danh mục quy định tại

Bộ tài liệu khung kiến trúc. Các yêu cầu bắt buộc áp dụng được tổng hợp tại Mục II Phần A của Bộ tài liệu khung kiến trúc.

2. Đối với Trung tâm dữ liệu quốc gia, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan khác trong hệ thống chính trị, Bộ tài liệu khung kiến trúc chỉ thể hiện ranh giới quản trị, thành phần dùng chung, điểm kết nối, dữ liệu hoặc dịch vụ chia sẻ và cơ chế phối hợp theo thẩm quyền; không quyết định kiến trúc nội bộ của hệ thống khác.

3. Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố tham chiếu Bộ tài liệu khung kiến trúc khi xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số cấp tỉnh và khi xây dựng, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại.

4. Dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước độ Tuyệt mật không thuộc phạm vi áp dụng.

5. Trình tự, hồ sơ, thời hạn thẩm định tuân thủ kiến trúc, trường hợp ngoại lệ, chỉ số đo lường và chế tài thực hiện theo Quy chế quản trị kiến trúc và quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ do Bộ trưởng ban hành.

Điều 3. Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số là đơn vị đầu mối kiến trúc của Bộ, có trách nhiệm:

1. Là cơ quan thường trực tham mưu việc triển khai Bộ tài liệu khung kiến trúc; chủ trì xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật Bộ tài liệu khung kiến trúc; quản lý danh mục, dữ liệu kiến trúc và phiên bản hồ sơ Bộ tài liệu khung kiến trúc;

2. Tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc tuân thủ Bộ tài liệu khung kiến trúc trong quá trình xây dựng, phát triển, quản lý và khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số của Bộ; thực hiện thẩm định tuân thủ kiến trúc và thẩm định kỹ thuật chuyển đổi số theo quy định tại Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và Quy chế quản trị kiến trúc của Bộ; định kỳ 06 tháng báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả đánh giá mức độ tuân thủ. Đơn vị đầu mối kiến trúc không tự xác nhận thông tin ngoài chức năng được giao; thông tin nghiệp vụ, dữ liệu, hạ tầng, an ninh mạng do đơn vị chủ quản cung cấp và chịu trách nhiệm;

3. Định kỳ hằng năm và khi có thay đổi rà soát, tham mưu cập nhật Bộ tài liệu khung kiến trúc; báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định; cập nhật dữ liệu kiến trúc lên Hệ thống quản lý kiến trúc số quốc gia khi hệ thống này vận hành;

4. Chủ trì vận hành Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung của Bộ; hướng dẫn các đơn vị cập nhật, đồng bộ dữ liệu; đăng ký các phần tử dữ liệu của Bộ lên Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia theo quy định;

5. Định kỳ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kiến trúc số và quản trị dữ liệu cho các đơn vị thuộc Bộ; phổ biến Bộ tài liệu khung kiến trúc đến các đơn vị thuộc Bộ và các Sở.

Điều 4. Các Cục, Vụ và đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm:

1. Tuân thủ Bộ tài liệu khung kiến trúc khi lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai các nhiệm vụ, dự án, hoạt động thuê dịch vụ chuyển đổi số; gửi hồ sơ đề Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số thẩm định tuân thủ kiến trúc trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương;

2. Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, xác thực và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; xác nhận bằng văn bản danh mục thực thể dữ liệu chủ thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số;

3. Phối hợp đồng bộ dữ liệu lên Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung của Bộ; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo đúng quy định về bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ bí mật nhà nước;

4. Rà soát các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đang vận hành, lập phương án hòa nhập kiến trúc (kết nối qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ; sử dụng nền tảng định danh, xác thực tập trung của Bộ; áp dụng bảng mã dùng chung và Từ điển dữ liệu dùng chung; hoàn thiện hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin) gửi Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số tổng hợp, hoàn thành chậm nhất hết năm 2027.

Điều 5. Hiệu lực và chuyển tiếp

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký thay thế Quyết định số 1495/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Khung kiến trúc số, Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phiên bản 1.0.

2. Kiến trúc chi tiết của lĩnh vực đã ban hành theo Quyết định số 1495/QĐ-BVHTTDL tiếp tục áp dụng đến khi được rà soát, cập nhật; nội dung trái với Bộ tài liệu khung kiến trúc thì áp dụng Bộ tài liệu khung kiến trúc. Trước khi kiến trúc nền tảng dữ liệu số chuyên ngành được ban hành, các lĩnh vực áp dụng trực tiếp Bộ tài liệu khung kiến trúc; không viện dẫn việc chưa có kiến trúc chuyên ngành để trì hoãn nghĩa vụ tuân thủ.

3. Thời hạn 90 ngày để đăng ký các phần tử dữ liệu của Bộ lên Hệ thống Từ điển dữ liệu dùng chung quốc gia theo Quyết định số 2439/QĐ-TTg được tính lại kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, áp dụng cho toàn bộ phần tử dữ liệu định nghĩa mới của Bộ, bao gồm cả phần tử đã đăng ký theo Quyết định số 1495/QĐ-BVHTTDL.

4. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Bộ tài liệu khung kiến trúc được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới có hiệu lực; Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số cập nhật danh mục căn cứ pháp lý tại kỳ rà soát gần nhất.

Điều 6. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TTĐT&CDS, DQ. 130.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG




Nguyễn Huy Dũng